

Số: 30/NQ-HĐND

Thuận Châu, ngày 18 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ THUẬN CHÂU
KHOÁ I, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025:

Căn cứ Nghị quyết số 590/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Sơn La về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2026-2030;

Xét Tờ trình số 231/TTr-UBND ngày 12/12/2025 của UBND xã Thuận Châu; Báo cáo số 06/BC-KTNS ngày 15/12/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã; ý kiến thảo luận của các vị Đại biểu HĐND xã khoá I tại Kỳ họp thứ Ba.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2025

1. Mục tiêu tổng quát

Phát huy tiềm năng, lợi thế, truyền thống đoàn kết, bản sắc văn hóa các dân tộc; huy động mọi nguồn lực, khai thác tiềm năng, lợi thế và điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức; đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, đảm bảo môi trường, an sinh xã hội; từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân, giảm nghèo bền vững; xây dựng chính quyền kiến tạo, thân thiện lấy người dân làm trung tâm, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh; phấn đấu xây dựng xã Thuận Châu đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Về kinh tế (07 chỉ tiêu)

(1) Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân hằng năm 8,0%.

(2) Sản lượng một số loại cây trồng, sản phẩm chăn nuôi, thủy sản chủ yếu:

- Sản lượng thóc: 25.179 tấn.

- Rau các loại: 23.750 tấn.
- Sản lượng các loại quả: 2.699 tấn.
- Sản lượng cà phê nhân: 5.435 tấn.
- Sản lượng thịt hơi xuất chuồng: 5.439 tấn.

(3) Tổng lượt khách du lịch, tổng doanh thu từ hoạt động du lịch: 6.000 lượt khách, doanh thu đạt trên 1,5 tỷ đồng.

(4) Số hộ, số lao động kinh tế cá thể tham gia hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản trên: 7.500 hộ.

(5) Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 45%.

(6) Tỷ lệ che phủ rừng ổn định bao gồm diện tích cây ăn quả thân gỗ trồng trên đất dốc, cây phân tán quy đổi diện tích đến năm 2030: 46,78%.

(7) Số doanh nghiệp, công ty tư nhân có trụ sở, hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn đến năm 2030: trên 60 doanh nghiệp, công ty, hợp tác xã.

2.2. Về văn hóa, xã hội và môi trường (13 chỉ tiêu)

(1) Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 đạt trên 48 triệu/người/năm.

(2) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2: 15/15 trường, đạt 100%.

(3) Phần đầu đến năm 2030, trên địa bàn xã Thuận Châu không còn hộ nghèo (*theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025*).

(4) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế: 97 %.

(5) Chỉ tiêu xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn nâng cao, nông thôn kiểu mẫu, số bản đạt chuẩn nông thôn mới:

- Phần đầu đến năm 2023 xã Thuận Châu là xã đạt chuẩn nông thôn mới.
- Số bản đạt chuẩn nông thôn mới: 07 bản, tiểu khu (*03 bản đã đạt và 04 bản công nhận mới*).

- Phần đầu đến năm 2030 có từ 02 sản phẩm OCOP trở lên.

- Phần đầu xây dựng 01 điểm du lịch cộng đồng gắn với phát huy, khôi phục nghề truyền thống dân tộc Thái.

(6) Đến năm 2030, 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được số hóa.

(7) Đến năm 2030, 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

(8) Tỷ lệ chi từ ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đạt 0,3% trên tổng chi ngân sách (*chi thường xuyên*).

(9) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 98%.

(10) Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh đạt 60%.

(11) Tỷ lệ nhà văn hóa bản đạt chuẩn theo quy định đến năm 2026 đạt trên 50% số thôn, bản, tiểu khu trên địa bàn.

(12) Phân đấu đến năm 2030: có 92% thôn, bản, tiểu khu; 100% cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục trở lên đạt tiêu chuẩn “an toàn về an ninh, trật tự”.

(13) Phân đấu đến năm 2030: giảm 5% người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy có hồ sơ quản lý so với đầu nhiệm kỳ; chuyển hoá, xây dựng đến hết năm 2030 có ít nhất 50% thôn, bản, tiểu khu trên địa bàn xã đạt tiêu chí “không ma túy” (38 bản); giảm tối thiểu 10% số vụ việc phức tạp, khiếu kiện vượt cấp, điểm nóng về an ninh trật tự phát sinh tại địa bàn xã so với nhiệm kỳ trước.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển kinh tế

1.1. Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng khoa học kỹ thuật, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm

Phát triển ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa có giá trị cao, bền vững; tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc trưng có tiềm năng, lợi thế, có sản lượng lớn; gắn kết với các ngành khác nhằm tạo lập sự hỗ trợ lẫn nhau về cung ứng và tiêu thụ sản phẩm, máy móc, vật tư...; gắn với phát triển nông thôn nhằm nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống, vai trò và vị thế của nông dân, tạo nhiều việc làm, giảm nghèo bền vững.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất gắn với mở rộng và phát triển bền vững chuỗi giá trị nông sản, xây dựng thương hiệu sản phẩm, truy xuất nguồn gốc xuất xứ; phát triển các chuỗi cung ứng sản phẩm nông, thủy sản an toàn. Tập trung đẩy mạnh phát triển nông sản thế mạnh như: Cà phê tại các bản Lãng Nội, bản Dừn... phát triển nhóm sản phẩm tham gia vào chuỗi giá trị nông nghiệp phục vụ trong tỉnh như: Cây thực phẩm (*rau, củ, quả, nấm...*), tại các bản Huông, bản Mòn, Thống Nhất A, Thống Nhất B... phục vụ tiêu dùng tại chỗ hoặc làm thức ăn cho chăn nuôi gia cầm, gia súc, đại gia súc, nuôi trồng thủy sản... tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, thành lập mới các doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp; thực hiện tốt các chính sách tín dụng, Khuyến khích các hộ gia đình trên địa bàn xã Thuận Châu phát triển các mô hình hợp tác xã ứng dụng KHKT trong chăn nuôi, sản xuất theo hướng tăng cường liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi đại gia súc, kết hợp sử dụng đất vườn liền kề để tăng gia sản xuất gia cầm và các sản phẩm từ gia cầm. Chú trọng công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn đàn gia súc, gia cầm. Khuyến khích phát triển trang trại chăn nuôi xa khu dân cư để tránh gây ô nhiễm môi trường. Tập trung chỉ đạo phát triển các cây trồng, vật nuôi có lợi thế cạnh tranh, giá trị, hiệu quả cao; đẩy mạnh sản xuất hàng hóa và dịch vụ

sản xuất nông nghiệp. Tích cực thu hút các nguồn lực đầu tư vào chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ gia đình với doanh nghiệp, HTX, chủ trang trại.

1.2. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tập trung phát triển công nghiệp chế biến, sản xuất vật liệu xây dựng

Tiếp tục quan tâm phát triển các lĩnh vực công nghiệp có lợi thế của xã như khai thác sản xuất vật liệu xây dựng phục vụ nhu cầu sản xuất và đời sống người dân. Tăng cường công tác quản lý hoạt động của các doanh nghiệp khai thác đá. Thực hiện tốt các chính sách khuyến công, phát triển các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp vừa và nhỏ với ngành nghề đa dạng.

1.3. Tập trung phát triển Thương mại - dịch vụ

Tập trung phát triển, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ như vận tải, viễn thông, ngân hàng, thực phẩm, kinh doanh nhỏ lẻ... Phát triển kết cấu hạ tầng thương mại đồng bộ; tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp chợ trung tâm xã; kêu gọi thu hút, đầu tư phát triển các trung tâm mua sắm, siêu thị mini, hệ thống cửa hàng bán lẻ, nhà nghỉ. Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của kinh tế tư nhân; ưu tiên phát triển các loại hình dịch vụ chất lượng cao. **Nghiên cứu phương án đẩy mạnh phát triển kinh tế đêm tại khu trung tâm xã.** Tăng cường tổ chức các hoạt động kết nối giao thương giữa các doanh nghiệp sản xuất, chế biến và các nhà phân phối đơn vị xuất, nhập khẩu phục vụ hỗ trợ doanh nghiệp liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

1.4. Nâng cao hiệu quả quản lý tài chính, ngân sách; tích cực khai thác, nuôi dưỡng các nguồn thu

Đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh để nuôi dưỡng nguồn thu; tăng cường khai thác các nguồn thu; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chống gian lận, trốn thuế, chậm nộp thuế; đẩy mạnh thu đối với các khoản thuế còn nợ đọng và không để phát sinh nợ mới. Phấn đấu thu ngân sách trên địa bàn giai đoạn 2025-2030 tăng bình quân 8,0%.

Kiểm soát chặt chẽ chi ngân sách, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định. Cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng tăng chi cho đầu tư phát triển, giảm chi thường xuyên; đảm bảo kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo, giải quyết việc làm, phục vụ tăng trưởng kinh tế. Ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện các dự án trọng điểm, kinh phí đầu tư hạ tầng, phát triển sản xuất cho các bản khó khăn. Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương tự chủ về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện tốt Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách, tài sản công.

Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ ngân hàng. Đẩy mạnh huy động vốn để đáp ứng nhu cầu cho vay đối với các thành phần kinh tế. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các ngân hàng thương mại mở các phòng giao dịch, chi nhánh trên địa bàn xã.

1.5. Tập trung huy động và lồng ghép nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, trọng tâm là hạ tầng thiết yếu, hạ tầng kết nối và hạ tầng phục

vụ dân sinh; từng bước hình thành hệ thống hạ tầng đồng bộ, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

Tiếp tục huy động nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, tạo động lực thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế. Ưu tiên đầu tư hạ tầng giao thông; rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền quan tâm đầu tư cải tạo, nâng cấp các tuyến quốc lộ 6, 6B. Tập trung cải tạo, mở rộng các tuyến đường liên thôn, liên bản, tiểu khu, kết nối với Quốc lộ 6; đồng thời mở mới một số tuyến đường đến các khu sản xuất, khu dân cư để đảm bảo nhu cầu đi lại và lưu thông hàng hoá, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội. Khuyến khích, thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp bến xe khách, bãi đỗ xe tĩnh, trạm dừng nghỉ.

Phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới. Thực hiện tốt việc huy động, lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển sản xuất, xây dựng hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng cơ bản ở nông thôn, nhất là hệ thống giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Phát triển hệ thống công trình thủy lợi đảm bảo sự liên kết đồng bộ với hệ thống kết cấu hạ tầng của các ngành, lĩnh vực khác.

Quan tâm đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, nâng cấp, cải tạo, chỉnh trang đô thị thị trấn (*cũ*) và khu trung tâm xã Tông Lạnh (*cũ*). Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết làm cơ sở kêu gọi thu hút đầu tư vào địa bàn. Thu hút đầu tư các dự án khu dân cư mới, khu ở tại xã Tông Lạnh và Thị trấn (*cũ*). Tiếp tục quản lý, khai thác hiệu quả hệ thống cây xanh, chiếu sáng. Triển khai đầu tư hệ thống sản xuất, cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước và xử lý nước thải cho các đô thị dự kiến hình thành trong giai đoạn 2026-2030.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục cần thiết đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ đã đề ra của các dự án; rà soát quỹ đất tái định cư; chủ động đánh giá nhu cầu để quy hoạch, đầu tư hạ tầng các khu tái định cư đảm bảo đồng bộ, chất lượng, đáp ứng nhu cầu khi triển khai thực hiện các dự án. Tăng cường đoàn kết, phát huy dân chủ, quan tâm đảm bảo lợi ích chính đáng của người dân, đi đôi với nâng cao ý thức trách nhiệm, tạo sự đồng thuận cao của Nhân dân đối với công tác giải phóng mặt bằng.

1.6. Tiếp tục khuyến khích, tạo môi trường thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển, trọng tâm là phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi, minh bạch để doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh tiếp cận thị trường, đất đai, vốn và thông tin. Đặt ra mục tiêu xây dựng hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, góp phần đáp ứng yêu cầu phát triển trong kỷ nguyên mới, đặc biệt là trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác xây dựng và thi hành pháp luật; Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị

trong chỉ đạo xây dựng và thi hành pháp luật; Xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, liên tục và có tính đột phá.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh cá thể, khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới mô hình sản xuất, dịch vụ gắn với tiềm năng của địa phương. Tạo môi trường đầu tư - kinh doanh minh bạch, thuận lợi, công bằng, cải cách thủ tục hành chính, thúc đẩy ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tăng cường tuyên truyền, cung cấp thông tin về hội nhập quốc tế, giúp người dân, doanh nghiệp tiếp cận các tiêu chuẩn, xu hướng tiêu dùng, thương mại, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm địa phương. Khuyến khích các hộ kinh doanh mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động, tự nguyện liên kết hình thành các hình thức tổ chức hợp tác hoặc chuyển đổi sang hoạt động kinh doanh theo mô hình doanh nghiệp.

Tiếp tục đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; tăng cường năng lực quản trị, đổi mới phương thức, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh; tiếp tục tuyên truyền, vận động thành lập, phát triển mới các hợp tác xã, tổ hợp tác; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển bền vững.

1.7. Đẩy mạnh thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, chú trọng xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn phù hợp, cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, chất lượng cuộc sống của dân cư nông thôn không ngừng

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, nhất là vai trò làm chủ của nhân dân trong thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn. Thực hiện tốt việc huy động, lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển sản xuất, xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng cơ bản ở nông thôn, nhất là hệ thống giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Phấn đấu đến năm 2030 xã Thuận Châu là xã đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao hiệu quả công tác quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, chủ động phòng tránh, giảm nhẹ thiệt hại của thiên tai, bão lũ

Tăng cường công tác quản lý đất đai, thực hiện tốt công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; xây dựng hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về đất đai theo quy định. Khai thác, sử dụng hiệu quả quỹ đất chưa sử dụng, quản lý chặt chẽ đất công; tăng cường công tác kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất trên địa bàn, xử lý dứt điểm các vụ, việc vi phạm. Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương khai thác quỹ đất tạo vốn xây dựng kết cấu hạ tầng; chủ động tạo quỹ đất sạch để thu hút các nguồn lực đầu tư. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về quy hoạch, trật tự xây dựng, hành lang giao thông; đẩy mạnh công tác thanh tra,

kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định. Duy trì nâng cao hiệu quả hoạt động của Đội quản lý trật tự xây dựng đô thị; gắn trách nhiệm của lãnh đạo Đảng ủy, HĐND, UBND xã và Bí thư Chi bộ các thôn, bản, tiểu khu trong công tác phòng ngừa, phát hiện từ sớm, từ xa đối với các hành vi vi phạm.

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản, các cơ sở khai thác vật liệu xây dựng. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền thu gom, xử lý, tái chế, thu hồi năng lượng từ chất thải; hạn chế sử dụng rác thải nhựa; quản lý tốt việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, xử lý chất thải tại các khu chăn nuôi.

Tập trung rà soát, xác định các khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở đất, lũ quét, sắp xếp bố trí lại dân cư; làm tốt công tác thông tin cảnh báo, dự báo thiên tai nhằm hạn chế thiệt hại về người, đảm bảo sinh kế bền vững cho người dân.

3. Phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao chất lượng sống Nhân dân

- Phát triển giáo dục đào tạo, nguồn nhân lực

Củng cố, duy trì mạng lưới cơ sở giáo dục đào tạo các cấp. Duy trì kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở vững chắc. Tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp, thư viện, khu vui chơi học tập và trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại, thân thiện. Từng bước ứng dụng chuyển đổi số trong giáo dục, khuyến khích hình thành các “lớp học số”, “thư viện số” và nền tảng học trực tuyến tại cộng đồng. Phối hợp giữa chính quyền, nhà trường và các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, lịch sử địa phương, văn hóa ứng xử, ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh và nhân dân thông qua các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt chuyên đề, diễn đàn học tập và mô hình thực hành tại cộng đồng. Quan tâm xây dựng trường chuẩn quốc gia. Mở rộng thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính tại các trường học.

Tăng cường nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; có kế hoạch, đề án báo cáo cấp thẩm quyền để tuyển dụng, thu hút, đào tạo, bồi dưỡng đối với các ngành, nghề đặc thù đang thiếu trên địa bàn như tiếng Anh, tin học...

- Phát triển y tế, tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân

Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng, trang thiết bị cho các cơ sở y tế đáp ứng yêu cầu công tác khám chữa bệnh. Phát triển Trạm y tế xã thực hiện chức năng nhiệm vụ y tế dự phòng và dân số kế hoạch hoá gia đình; phấn đấu đến 2030 trạm y tế xã có đủ năng lực đảm nhận vai trò là cấp chăm sóc ban đầu, có chức năng tiếp nhận, sàng lọc và chuyển tuyến người bệnh kịp thời.

Thực hiện tốt các chính sách thu hút đội ngũ y bác sỹ trình độ cao về công tác tại xã. Tăng cường công tác y tế dự phòng, nâng cao năng lực phòng chống dịch bệnh; đẩy mạnh công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Tiếp tục mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân. Chú

trọng công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, nâng cao chất lượng dân số, cải thiện tình trạng mất cân bằng giới tính...

- Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc, phát triển thể dục thể thao và thông tin truyền thông

Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa - thể thao quần chúng tại thôn, bản, trường học, cơ quan, góp phần nâng cao đời sống tinh thần và gắn kết cộng đồng. Phát huy giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số; duy trì các câu lạc bộ văn nghệ, dân vũ, bảo tồn các lễ hội, tại địa bàn dân cư. Đầu tư, nâng cấp thiết chế văn hóa cơ sở. Tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, giáo dục truyền thống, lan tỏa hình ảnh địa phương.

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại, phát triển thể dục, thể thao toàn dân để góp phần nâng cao sức khỏe cho nhân dân, đồng thời làm cơ sở để phát triển thể thao thành tích cao. Quan tâm đào tạo vận động viên trẻ đạt thành tích cao, trong đó ưu tiên những môn thể thao thế mạnh, phấn đấu cải thiện thứ hạng tại các giải thi đấu thể thao trong tỉnh.

Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất các thiết chế văn hóa, thể thao, bảo đảm đến năm 2030 trên 50% thôn, bản có nhà văn hóa đạt chuẩn. Tiếp tục nâng cao năng lực, chất lượng trong quản lý di tích, khai thác tối đa lợi thế các di tích phục vụ phát triển du lịch. Tổ chức hoạt động hiệu quả hệ thống truyền thanh và các hệ thống thông tin cơ sở; phát triển mạng lưới hạ tầng viễn thông. Nghiên cứu đổi mới, nâng cao hiệu quả các hoạt động thông tin, truyền thông phù hợp với xu thế phát triển hiện nay, đáp ứng yêu cầu tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, định hướng dư luận xã hội trong tình hình mới.

- Thực hiện có hiệu quả tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Quốc hội về Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021- 2030 và các chương trình, dự án giảm nghèo bền vững, tạo động lực, khuyến khích hộ nghèo tự lực vươn lên thoát nghèo, hạn chế thấp nhất tình trạng tái nghèo. Giải quyết tốt việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

Tập trung huy động nguồn lực chăm sóc, hỗ trợ các đối tượng chính sách, ưu đãi người có công với cách mạng, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa; đẩy mạnh thực hiện hiệu quả các chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên và đột xuất; quan tâm đầu tư thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quyền của trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục thực hiện hiệu quả đề án hỗ trợ nhà ở cho người khó khăn; chương trình bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, phòng chống tệ nạn xã hội..., nâng cao đời sống vật chất, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập của đồng bào, củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc và lòng tin của nhân dân các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

4. Thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn xã

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền: Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Hành chính công, cung cấp. Triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; hướng dẫn người dân sử dụng cổng dịch vụ công, thanh toán không dùng tiền mặt. Triển khai ứng dụng phần mềm điều hành tác nghiệp, phòng họp không giấy... tại các cơ quan, đơn vị.

- Nâng cao năng lực số của đội ngũ cán bộ theo hướng cán bộ chủ động ứng dụng công nghệ: Tăng cường cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng về lĩnh vực chuyển đổi số. Khuyến khích đội ngũ cán bộ sử dụng công nghệ AI trong tham mưu thực hiện các nhiệm vụ.

- Triển khai có hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ số”: Triển khai có hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ số”; phát huy vai trò tổ công nghệ số cộng đồng là cánh tay nối dài của cấp ủy, chính quyền xã trong tuyên truyền, quán triệt, triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước tới từng người dân, hộ gia đình thông qua các nhóm Zalo, fanpage... Tổ chức tập huấn kỹ năng số cho cán bộ thôn, bản, đoàn viên, hội viên, hộ kinh doanh trên địa bàn...

5. Củng cố quốc phòng toàn dân, tăng cường an ninh trật tự ở cơ sở

Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc: Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng Công an, Quân sự, các đoàn thể trong việc bảo vệ an ninh trật tự tại địa phương; củng cố và nâng cao chất lượng công tác đảm bảo an ninh, quốc phòng. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia phòng chống tội phạm, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự xã hội. Kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn các loại tội phạm.

Tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong tình hình mới. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đảm bảo đủ về số lượng, mạnh về chất lượng; duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu. Thực hiện tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hằng năm, đảm bảo chỉ tiêu, chất lượng và đúng quy trình. Nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng - an ninh cho các đối tượng, nhất là cán bộ, đảng viên, học sinh, sinh viên và nhân dân.

Chủ động nắm chắc tình hình, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tăng cường nắm bắt tình hình cơ sở, kịp thời phát hiện, xử lý hiệu quả các tình huống, không để bị động, bất ngờ. Bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh mạng, an ninh tôn giáo, dân tộc và tư tưởng văn hóa. Tổ chức các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm; kiên quyết xử lý các loại tội phạm hình sự, tệ nạn ma túy, trộm cắp, cờ bạc, lừa đảo công nghệ cao... Xây dựng địa bàn không có tội phạm ẩn náu, không để hình thành điểm nóng về an ninh trật tự: Phấn đấu 100% các vụ việc phức tạp về an ninh - trật tự được xử lý kịp thời, không để xảy ra điểm nóng. Tăng cường công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội. Tiếp tục tập trung chỉ đạo triển khai có hiệu quả Đề án Chuyển hoá xây dựng xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh không có ma túy giai

đoạn 2023-2025, tầm nhìn đến 2030. Tăng cường giám sát cộng đồng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân trong công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật.

Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh trong cộng đồng dân cư, nhất là trong lĩnh vực an ninh, trật tự, đất đai, xây dựng, môi trường. Gắn trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong việc giữ gìn an ninh trật tự với công tác dân vận khéo, hòa giải cơ sở và giải quyết mâu thuẫn nội bộ nhân dân.

6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, chỉ đạo, điều hành của chính quyền, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác cải cách hành chính

Đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính; thường xuyên rà soát, cập nhật, kịp thời công khai thủ tục hành chính, địa chỉ tiếp nhận và xử lý, giải quyết kịp thời, đúng quy định các hồ sơ thủ tục hành chính và các kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính. Tiếp tục bố trí kinh phí sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, từng bước hiện đại hóa Trung tâm hành chính công; tiếp tục nâng cao số lượng, chất lượng giải quyết thủ tục trực tuyến toàn trình; kịp thời cập nhật, xử lý kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm 1 cửa điện tử và đồng bộ hồ sơ giải quyết thủ tục lên Cổng dịch vụ công tỉnh và Quốc gia; thực hiện tốt việc số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo và nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp; trực tiếp là nâng cao hiệu lực, hiệu quả giám sát của Thường trực, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân; chất lượng các kỳ họp, chất lượng ban hành nghị quyết, chất lượng chất vấn và trả lời chất vấn tại các kỳ họp; tăng cường công tác tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, giám sát kết quả giải quyết của các cơ quan, đơn vị sau các cuộc tiếp xúc cử tri.

Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của ủy ban nhân dân. Tập trung cụ thể hóa, kịp thời, hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương của cấp ủy Đảng và nghị quyết của Hội đồng nhân dân. Thực hiện đảm bảo nguyên tắc tập thể lãnh đạo và phát huy được trách nhiệm cá nhân. Giải quyết công việc đúng phạm vi thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo các quy định, chương trình, kế hoạch công tác và quy chế làm việc; bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả. Tập trung chỉ đạo đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội; công tác dân vận, dân chủ trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp; giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân và công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Nâng cao năng lực, trình độ và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tập trung xây dựng chính quyền kiến tạo, thân thiện, gần dân, lấy người dân làm trung tâm, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND xã hoàn thiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030, trình UBND tỉnh Sơn La ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch để triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực HĐND, các Ban HĐND xã, các tổ đại biểu HĐND xã và các đại biểu HĐND xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. HĐND xã kêu gọi Nhân dân các dân tộc, chiến sỹ các lực lượng vũ trang, cán bộ, công chức, viên chức nêu cao tinh thần yêu nước, đoàn kết, huy động mọi nguồn lực, vượt qua khó khăn thách thức, phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030.

Nghị quyết này được HĐND xã khoá I - Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 18/12/2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng uỷ xã;
- Thường trực HĐND xã;
- UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các Đại biểu HĐND xã khóa I;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Các cơ quan, đơn vị trong xã;
- Lưu: VT, KT (Long) 

CHỦ TỊCH



Lường Thị Thanh Thủy

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI 5 NĂM 2026 - 2030

(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Thuận Châu)

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030	Trong đó					Ghi chú
				Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
I	CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ								
1	Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân năm 2026 đạt	%	8	7,24	7,33	7,63	8,21	9,61	
2	Sản lượng một số loại cây trồng, sản phẩm chăn nuôi, thủy sản chủ yếu								
	- Sản lượng thóc	Tấn	25.179	5.724	4.900	4.870	4.860	4.825	
	- Sản lượng rau các loại	Tấn	23.750	4.526	4.637	4.749	4.862	4.976	
	- Sản lượng quả các loại	Tấn	2.699	452	497	543	589	618	
	- Sản lượng cà phê nhân	Tấn	5.435	923	1.000	1.081	1.176	1.255	
	- Sản lượng thịt hơi xuất chuồng	Tấn	5.439	1.100	1.000	1.110	1.110	1.119	
3	Tổng lượt khách du lịch, tổng doanh thu từ hoạt động du lịch								
	- Tổng lượt khách du lịch	Lượt người	6.000	1.090	1.140	1.190	1.280	1.300	
	- Doanh thu từ hoạt động du lịch	Tỷ đồng	1,5000	0,273	0,285	0,298	0,320	0,325	
4	Số hộ tham gia hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản <i>(đối với xã, phường có hoạt động nông, lâm nghiệp và thủy sản)</i>	Hộ	7.500	7729	7759	7789	7819	7849	
5	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	45	38	40	42	44	45	
6	Tỷ lệ che phủ rừng ổn định bao gồm diện tích cây ăn quả thân gỗ trồng trên đất dốc, cây phân tán quy đổi diện tích đến năm 2030	%	46,78	46,38	46,48	46,58	46,68	46,78	
7	Số doanh nghiệp, công ty tư nhân, có trụ sở, hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn		60	58	61	63	65	68	
II	CHỈ TIÊU VỀ VĂN HÓA, XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG								

8	Thu nhập bình quân đầu người năm 2030	%	48	38	42	45	48	50	
9	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2	%	100	80	80	87	93	100	
10	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	%	0	14,0	11,00	8,00	5,00	0,0	
11	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	97	95,0	95,50	96,00	96,50	97,0	
12	Chỉ tiêu xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao		07						
	- Số bản đạt chuẩn nông thôn mới: 7 bản, tiểu khu (3 bản đã đạt và 4 bản công nhận mới)	Bản	07	03	04	05	06	07	
	- Phần đầu đến năm 2030, có từ 02 sản phẩm trở lên đạt Ocop	Sản phẩm	02	01				02	
	- Phần đầu xây dựng 01 điểm du lịch cộng đồng gắn với phát huy, khôi phục nghề truyền thống dân tộc Thái	Điểm	01					01	
13	Tỷ lệ hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	%	100	100	100	100	100	100	
14	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	100	100	100	100	100	100	
15	Tỷ lệ chi từ ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số (trung bình theo năm)	%	0,3	0,46	0,27	0,27	0,26	0,26	
16	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt	%	98	97,4	97,7	97,9	98,2	98,5	
17	Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch	%	60	55,0	56,0	57,0	58,0	60,0	
18	Tỷ lệ nhà văn hóa bản đạt chuẩn	%	50	31,7	35,7	40	45	50	
19	Khu dân cư, cơ quan, cơ sở giáo dục trên địa bàn đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự"	%							
	- Thôn bản, tiểu khu đạt tiêu chuẩn "an toàn về an ninh, trật tự"		92	92	92	92	92	92	
	- Cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn "an toàn về an ninh, trật tự"		100	100	100	100	100	100	

20	Giảm 1% người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy có hồ sơ quản lý so với đầu nhiệm kỳ; chuyển hoá, xây dựng ít nhất 09 thôn, bản, tiểu khu không ma túy; giảm tối thiểu 2% số vụ việc phức tạp, khiếu kiện vượt cấp, điểm nóng về an ninh trật tự phát sinh tại địa bàn xã so với năm 2025								
	- Chuyển hóa xây dựng bản, tiểu khu không ma túy đạt 50% số bản không ma túy, tương đương với 38 bản	Bản	38	27	29	32	35	38	
	- Người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy có hồ sơ quản lý so với đầu nhiệm kỳ	%	05	1	02	03	04	05	
	- vụ việc phức tạp, khiếu kiện vượt cấp, điểm nóng về an ninh trật tự phát sinh tại địa bàn xã so với năm 2025	%	10	02	04	06	08	10	